TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 12 - 12 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn, ly hôn

NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHA DA TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa

Ông Nguyễn Hữu Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhA dA tỉnh Vĩnh Long.

- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLPT – HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 138/2022/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm: 43/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị M, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 109/18B, đường X, khóm 4, phường Y, thành phố Z, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Mai Hoài A, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp X2, xã Y1, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Do có kháng cáo của: Anh Mai Hoài A – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Mvà anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Z, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 15/5/2014. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm, hiện vợ chồng không chung sống từ tháng 7/2021 đến nay. Chị Mxác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết chị xin ly hôn với anh A.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Trần Long D, sinh ngày 28/01/2014 và Mai Trần Mỹ A1, sinh ngày 25/3/2017 hiện hai con đang sống với anh A. Chị M yêu cầu nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 05/4/2022 và các lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn là anh Mai Hoài A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A xác định thời gian kết hôn và có đăng ký kết hôn như chị M trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau. Anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh thống nhất ly hôn chị Mai.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Trần Long D, sinh ngày 28/01/2014 và Mai Trần Mỹ A1, sinh ngày 25/3/2017 hiện hai con đang sống với anh A. Anh A yêu cầu nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu chị Mcấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

**Tại Bản án hôn nhA và gia đình sơ thẩm số: 138/2022/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; của Bộ luật Tố tụng dA sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhA và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhA: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Chị M và bị đơn Mai Hoài A.

2. Về con chung: Tiếp tục giao Mai Trần Long D cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Mai Hoài A có trách nhiệm giao Mai Trần Mỹ A1 cho chị Mtrực tiếp nuôi dưỡng, chị Mai, anh A không ai cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 24/10/2022 bị đơn Mai Hoài A kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Mai Trần Long D, sinh ngày 28/01/2014 và Mai Trần Mỹ A1, sinh ngày 25/3/2017, không yêu cầu chị Mcấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Chị M không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh A, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị đơn Mai Hoài A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Mai Trần Mỹ A1, không yêu cầu chị Mcấp dưỡng nuôi con.

Vị Kiểm sát viên - Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến về tính có căn cứ và hợp pháp việc kháng cáo của bị đơn Mai Hoài A; về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm; Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh A; Sửa án sơ thẩm; Giao Mai Trần Mỹ A1, sinh ngày 25/3/2017 cho anh A nuôi dưỡng, chị M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Anh A không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24/10/2022 bị đơn Mai Hoài A kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định. Nên đơn kháng cáo của anh A được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh A yêu cầu nuôi dưỡng Mai Trần Mỹ A1, sinh ngày 25/3/2017, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc cha mẹ trông nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết ly hôn, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi con phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền lợi và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ.

Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân 02 con chung là Mai Trần Long D và Mai Trần Mỹ A1 do anh A trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay cháu A1 đang đi học tại Trường Mầm non X5, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, để tránh tình trạng xáo trộn về tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Mai Trần Mỹ A1, sinh ngày 25/3/2017 cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh A; Sửa án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Anh Mai Hoài A không phải chịu án phí.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân; về tài sản chung, nợ chung; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Mai Hoài A; Sửa Bản án sơ thẩm số: 138/2022/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

1. Về con chung: Giao hai con chung Mai Trần Long D, sinh ngày 28/01/2014 và Mai Trần Mỹ A1, sinh ngày 25/3/2017 cho anh Mai Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả anh Mai Hoài A 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0014908 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân; về tài sản chung, nợ chung; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- TNV: 01;
- TAND H.TO: 01;
- Chi cục H. TO; 01;
- Đ/s: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tư